

Số: 189/2022/QĐST-HNGĐ

D K, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bạch T - sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố P L T 3, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trương Gia L - sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố P L T 3, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bạch T và ông Trương Gia L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Trương Trần Bảo Ng, sinh ngày 25/5/2004 đã thành niên, khỏe mạnh nên bà T, ông L không có yêu cầu gì.

Bà Trần Thị Bạch T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trương Trần Minh Kh, sinh ngày 03/9/2016. Ông Trương Gia L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T, ông L có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà T và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Bạch T nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và tự nguyện nộp thay cho ông Trương Gia L 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012234 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa; như vậy, bà T đã nộp đủ án phí và được hoàn lại 150.000 đồng tạm ứng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND phường 5, tp V L, tỉnh V L (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 27/3/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa